TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ÂN THI** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lương Thị Thuỷ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Đình Động** và ông **Nguyễn Văn Thuấn**
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Tuấn Anh** - Thư ký Toà án huyện Ân Thi
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà*:
Bà **Nguyễn Thị Hữu** - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với

- *Bị cáo:* Trần Mạnh T Sinh năm 1982 Giới tính: Nam
Nơi sinh: xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên
Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên
Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 8/12
Bố đẻ: Trần Trung T1 Sinh năm 1953 Nghề nghiệp: Trồng trọt
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H Sinh năm 1957 Nghề nghiệp: Trồng trọt
Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 02
Vợ: Đào Thị Bích S năm 1986 Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con: Có 03 con; con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020
Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Â có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988 *(có mặt)*
Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Chị Phan Thị N, sinh năm 1986 *(có mặt)*
Trú tại: thôn B, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên
- *Người làm chứng:*
1. Anh Hoàng Anh H1**,** sinh năm 1984*(vắng mặt)*
2. Ông Phạm Đức Q, sinh năm 1969 *(có mặt)*
3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 *(có mặt)*

4. Anh Nguyễn Quang K1, sinh năm 1983*(vắng mặt)*
5. Chị Đào Thị B, sinh năm 1986*(có mặt)*
Đều trú tại: thôn B, xã B, huyện Â, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước về việc gặt lúa giữa Trần Mạnh T và anh Nguyễn Văn K, nên sáng ngày 21/02/2023 T và anh K đến gia đình ông Phạm Đức Q sinh năm 1969 ở cùng thôn ăn cỗ đám cưới, khi ăn cỗ xong, T đang ngồi uống nước, lúc này vào khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày thì anh K đi đến chỗ T ngồi, dùng tay phải quàng vào cổ T và nói "Mày thích thì mày ra đây", T đứng dậy cùng anh K đi bộ ra đường Q đi theo làn đường bên phải theo hướng xã P đi xã T, huyện Â cách cổng đám cưới nhà ông Q khoảng 20m thuộc địa phận thôn B, xã B, huyện Â, anh K nói với T "Bây giờ mày thích gì", T nói lại "Thế bây giờ anh cũng thích gì", thì anh K dùng tay phải kéo cổ và vật T ngã đập trán xuống đường, thấy vậy T dùng tay kéo người anh K làm anh K cũng bị ngã theo T xuống đường và hai bên vật lộn nhau. Sau đó khi T và anh K đang khom người đứng dậy đối diện sát người nhau thì T dùng tay phải rút từ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc ra 01 chiếc kim khâu giầy dài 18,5cm có một đầu bằng kim loại sắc nhọn màu đen dài 7,5cm, đường kính 0,03cm và một đầu chuôi gỗ dài 11cm, đường kính 2,5cm, T cầm nắm chuôi gỗ kim khâu giầy nằm ngang trong lòng bàn tay phải, phần mũi kim khâu giầy bằng kim loại hướng ra cạnh ngoài bên phải bàn tay phải rồi đâm 04 nhát theo chiều ngang từ trái sang phải, từ trong ra ngoài vào ngực anh K làm anh K bị thương chảy máu, thấy vậy anh Hoàng Anh H1 ở cùng thôn và một số người đang ở trong đám cưới chạy ra can ngăn, thì T đi một mình đến Công an xã B trình báo và giao nộp cho Công an xã B quản lý 01 chiếc kim khâu giầy dài 18,5cm một đầu bằng kim loại sắc nhọn màu đen dài 7,5cm, đường kính 0,03cm và một đầu chuôi gỗ dài 11cm, đường kính 2,5cm niêm phong ký hiệu A; còn anh K bị thương được mọi người đưa đến Trung tâm y tế H3 sơ cứu sau đó chuyển Bệnh viện Đ1 cấp cứu, điều trị đến ngày 08/3/2023 ra viện. Ngày 21/02/2023 Công an xã B báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â để giải quyết theo thẩm quyền và ngày 23/3/2023 anh K có đơn đề nghị xử lý T về hành vi đâm gây thương tích cho anh ngày 21/02/2023.

Ngày 22/02/2023, ông Nguyễn Văn T2 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â quản lý 01 chiếc áo của anh K mặc khi xảy ra xô sát đánh nhau với T ngày 21/02/2023, có đặc điểm: Áo khoác vải mặt ngoài màu xám, mặt trong màu trắng có mũ đội đầu; tại phía trong mũ cách mép trên cổ áo 05cm có vùng chấm màu nâu kích thước (6,5 x 1,5)cm; phía trong mũ đội cách mép trên cổ áo 15cm có vết chấm màu nâu kích thước (02 x 0,5)cm; phía trong áo khoác giáp với mép trên cổ áo và tay áo bên phải có vùng chấm màu nâu kích thước (38 x 25)cm; cách mép trên cổ áo 8,5cm, cách mép khóa áo bên trái 10cm có vết chấm màu nâu kích thước (6,5 x 07)cm; tại gần mép túi áo ngực phía trong bên trái cách mép khóa trái áo 08cm, cách mép vạt áo dưới 40cm có chấm màu nâu kích thước (0,6 x 0,8)cm; tại phía ngoài tay áo bên trái cách mép gấu tay áo trái 14cm có vùng chấm màu nâu kích thước (06 x

04)cm; phía ngoài tay áo bên phải có vết chấm màu nâu kích thước (01 x 1,5)cm, cách mép gấu tay áo phải 23,5cm; tại mặt phía ngoài bên trái áo khoác cách mép khóa bên trái áo khoác 11cm, cách vạt dưới bên trái áo khoác 38cm có 01 vết rách kích thước (0,3 x 0,1)cm; phía trong bên trái áo khoác cách mép khóa bên trái 15cm, cách vạt dưới bên trái áo khoác 38cm có vùng vết rách gồm 02 vết rách, 01 vết rách có kích thước (0,7 x 0,5)cm, 01 vết rách có kích thước (0,3 x 0,1)cm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â đã tiến hành niêm phong ký hiệu (A1).

Ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â đã quản lý 02 đoạn video của camera gia đình anh Đào Đình B1 sinh năm 1985 ở thôn B, xã B, huyện Â ghi lại hình ảnh giữa T và anh K xảy ra xô sát đánh nhau ngày 21/02/2023 được lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu Cusigle loại cu95/4GB, niêm phong bì ký hiệu (I).

Tại biên bản làm việc ngày 22/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â với Trung tâm y tế H3 xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/02/2023 Trung tâm y tế H3 tiếp nhận bệnh nhân anh Nguyễn Văn K đang trong tình trạng say rượu, lơ mơ tỉnh, kêu đau ngực và khó thở. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại vùng ngực bên phải có 2 đến 3 vết thương, kích thước mỗi vết khoảng (01 x 01)cm, tại vùng vết thương có nhiều máu. Thấy vết thương có triệu chứng nặng nên đã sơ cứu băng bó vết thương, cho thở ôxi và chuyển ngay đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu điều trị.

Tại Giấy chứng thương số 12/CT- BV ngày 01/3/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ1 (Giấy chứng thương ban đầu) đối với anh Nguyễn Văn K xác định: Vào viện hồi 11 giờ 10 phút ngày 21/02/2023 với chuẩn đoán: Vết thương thấu ngực do bị đâm. Mô tả: Vùng ngực có 04 vết thương: Vết thương bờ phải xương ức sụn sườn III ~ 05cm, bờ gọn, rỉ máu; vết thương đường giữa đòn phải ~ 05cm, bờ gọn, rỉ máu; vết thương ~ 05cm khoang liên sườn V đường nách trước trái; vết thương ~ 05cm đường nách giữa trái, bờ gọn, rỉ máu; tràn khí dưới da ngực, thở 26 lần/phút, rì rào phế nang giảm nhiều 2 phổi, khó thở nhiều. Hiện tại đang điều trị tại khoa chấn thương - Bệnh viện Đ1.

Tại Bệnh án ngoại khoa số 23069541 ngày 08/3/2023 của Bệnh viện Đ1 đối với anh Nguyễn Văn K xác định: Vào viện hồi 11 giờ 10 phút ngày 21/02/2023 với mô tả: Vết thương bờ phải xương ức sụn sườn III ~ 05cm, bờ gọn, rỉ máu; vết thương 0,5cm đường giữa đòn phải, bờ gọn, rỉ máu; vết thương 05cm khoang liên sườn V đường nách trước trái; vết thương 05cm khoang liên sườn IV đường nách giữa trái, rỉ máu, bờ gọn; tràn khí dưới da ngực phải, thở 26 lần/phút, rì rào phế nang giảm nhiều 2 phổi. Kết quả chụp CT- Scanner lồng ngực ngày 21/02/2023: Trường phổi hai bên sáng không đều, nhu mô rải rác có hình ảnh tổn thương dạng Khươngg đạc bên trong có hình ảnh phế quản khí; nhu mô phổi còn lại chưa thấy tổn thương dạng khối; hình ảnh dầy tổ chức kẽ, không thấy giãn phế quản, phế nang; tràn khí khoang màng phổi lượng ít kém hình ảnh Sonde dẫn lưu màng phổi hai bên ra ngoài nằm đúng vị trí; ít dịch khoang màng phổi hai bên dầy khoảng 5 – 6mm; xương sườn hai bên hiện chưa thấy đường gãy; hình ảnh tụ khí dưới da và phần mềm thành ngực hai bên nhiều hơn ở bên phải lan lên cả nền cổ. Kết quả siêu âm khảo sát khoang màng phổi hai bên ngày 23/02/2023: Khoang màng phổi phải có dịch ~ 3mm; khoang màng phổi trái có dịch ~ 2 – 3mm. Chuẩn đoán: Vết thương thấu ngực. Điều trị: Đặt dẫn lưu màng phổi hai bên, khâu vết thương; dùng thuốc theo y lệnh; đến ngày 08/3/2023 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/2023/TgT ngày 03/3/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y đối với anh Nguyễn Văn K, kết luận: 01 vết thương nhỏ vùng giữa ngực vị trí bờ phải xương ức tương ứng với sụn sườn III; 01 vết thương nhỏ vùng trước ngực trên đường giữa đòn phải; 01 vết thương kích thước trung bình trên đường nách trước bên phải, vết thương do mở dẫn lưu màng phổi; 01 vết thương nhỏ vùng dưới hõm nách bên trái; 01 vết thương nhỏ khoang liên sườn V đường nách trước bên trái; 01 vết thương nhỏ đường nách giữa bên trái, vết thương do mở dẫn lưu màng phổi; tổn thương màng phổi phải gây tràn máu, tràn khí; tổn thương màng phổi trái gây tràn máu, tràn khí. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tối thiểu là 16% (Mười sáu phần trăm); áp dụng theo Thông tư số 22/2019/TT – BYT. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc nhọn gây nên. Hiện tại các tổn thương đang trong quá trình điều trị có thể để lại các di biến chứng hoặc do tổn thương chưa được tầm soát hết khi chưa tổng kết bệnh án điều trị; các yếu tố này có thể làm tăng tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Vậy cơ quan trưng cầu cho bị hại giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định hoặc khi cần thiết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 84/2023/TgT - BS ngày 04/5/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa - Sở Y đối với anh Nguyễn Văn K, kết luận: 01 sẹo nhỏ vùng giữa ngực vị trí bờ phải xương ức tương ứng với sụn sườn III (Tỷ lệ 01%); 01 sẹo nhỏ vùng trước ngực phải trên đường giữa đòn (Tỷ lệ 01%); 01 sẹo kích thước trung bình thành ngực phải trên đường nách trước tương ứng với khoang liên sườn V, sẹo do can thiệp mở dẫn lưu dịch màng phổi (Tỷ lệ 02%); 01 sẹo nhỏ vùng dưới hõm nách trái (Tỷ lệ 01%); 01 sẹo nhỏ thành ngực trái trên đường nách trước tương ứng với khoang liên sườn V (Tỷ lệ 01%); 03 sẹo nhỏ thành ngực trái trên đường nách trước và nách giữa tương ứng với khoang liên sườn IV – V, sẹo do can thiệp mở dẫn lưu dịch màng phổi (Mỗi sẹo tỷ lệ 01%); tổn thương màng phổi phải, sau phẫu thuật không để lại di chứng (Tỷ lệ 05%); tổn thương màng phổi trái, sau phẫu thuật không để lại di chứng (Tỷ lệ 05%); tổn thương nhu mô phổi phải, không để lại di chứng (Tỷ lệ 06%); tổn thương nhu mô phổi trái, không để lại di chứng (Tỷ lệ 06%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27%; áp dụng theo Thông tư số 22/2019/TT - BYT. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật sắc nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1413/KL - KTHS ngày 20/3/2023 của V - Bộ C, kết luận: Trên phần cán của chiếc kim khâu (ký hiệu A) không có dấu vết máu. Trên phần mũi nhọn bằng kim loại của chiếc kim khâu (ký hiệu A) và trên chiếc áo khoác (ký hiệu A1) đều có dấu vết máu của cùng một người nam giới. Lưu kiểu gen của người nam giới này tại V - Bộ C. Sau giám định hoàn lại đối tượng giám định: 01 chiếc kim khâu (Ký hiệu A); 01 chiếc áo khoác (Ký hiệu A1); các mẫu được hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â.

Tại Bản kết luận giám định số 2280/KL - KTHS ngày 05/5/2023 của V - Bộ C, kết luận: Người nam giới để lại dấu vết máu trên phần mũi nhọn bằng kim loại của chiếc kim khâu (ký hiệu A) và trên chiếc áo khoác (Ký hiệu A1) là Nguyễn Văn K. Lưu kiểu gen của Nguyễn Văn K tại V - Bộ C.

Tại Bản kết luận giám định số 57/KL - KTHS(KTS) ngày 31/3/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh H, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội

dung hình ảnh trong 02 file video gửi giám định. H2 lại toàn bộ mẫu vật đã gửi giám định.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 21/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â đối với Trần Mạnh T xác định: Vùng trán bên trái có 01 vết xước da kích thước (03 x 03)cm bị sưng phù lề kích thước (03 x 03)cm; khớp giữa ngón tay trỏ bàn tay phải có vết bầm tím kích thước (0,2 x 0,3)cm; vùng bánh chè đầu gối chân trái có 02 vết xước da kích thước 0,3cm.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Mạnh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo Trần Mạnh T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản tiền chi phí cấp cứu điều trị thương tích, tiền mất thu nhập ngày công lao động của anh và của vợ anh là chị Phan Thị N sinh năm 1988 là người chăm sóc anh trong quá trình điều trị thương tích do T gây ra đối với anh ngày 21/02/2023. Tuy nhiên anh K không kê khai cụ thể các khoản chi phí cấp cứu điều trị vết thương và không xuất trình các tài liệu, hóa đơn liên quan đến chí phí điều trị thương tích của anh. Ngày19/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Â tiến hành xác minh thu thập các khoản anh K chi phí cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ1 với tổng số tiền 13.275.697 đồng (Trong đó: Bảo hiểm y tế chi trả 13.037.097 đồng, anh K chi trả 238.600 đồng. Đến nay bị cáo T chưa đến thăm hỏi và khắc phục bồi thường gì cho anh K.

Đối với Trần Mạnh T trong khi xảy ra xô sát đánh nhau với anh Nguyễn Văn K ngày 21/02/2023, T bị xây sát nhẹ không phải đi điều trị và T không có yêu cầu đề nghị gì.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc kim khâu giầy T dùng đâm gây thương tích cho anh K ngày 21/02/2023 là của T dùng để khâu giầy; sáng ngày 21/02/2023 T lấy chiếc kim khâu giầy này ra để khâu giầy cho con T, khi đang khâu thì đến giờ con T đi học, nên T đút chiếc kim khâu giầy vào túi quần T đang mặc rồi đưa con đi học nên khi xảy ra xô sát đánh nhau với anh K, T đã dùng chiếc kim khâu giày này đâm anh K. Hiện chiếc kim khâu giầy và chiếc áo khoác (ký hiệu A1) được niêm phong trong hộp bìa cứng có đóng dấu của V - Bộ C đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Â chờ xử lý.

Đối với 02 đoạn video của camera được lưu trữ trong 01 USB nhãn hiệu Cusigle loại cu95/4GB; hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 07/7/2023, Viện kiểm sát nhân huyện Â, tỉnh Hưng Yên truy tố Trần Mạnh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo T thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật. Bị cáo đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn K đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh các khoản tiền chi phí cấp cứu điều trị thương tích, tiền mất thu nhập ngày công lao động của anh và của người chăm sóc anh trong quá trình điều trị thương tích do T gây ra đối với anh ngày 21/02/2023.

Chị Phan Thị N yêu cầu bị cáo T bồi thường mất thu nhập của chị trong thời gian chăm sóc anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Mạnh T như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên xử Trần Mạnh T phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/3/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Mạnh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền là từ 33.310.880đ đến 38.750.880đ.

Bồi thường cho chị N số tiền là: 3.917.742đ.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS về lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim khâu, 01 chiếc áo khoác được niêm phong trong hộp bìa cứng, đóng dấu của V- Bộ C. Đối với 01 đoạn video được lưu trữ trong USB nhãn hiệu CUSIGLE loại cu95/4GB, sau khi Phòng K2, Công an tỉnh H giám định hoàn lại là chứng cứ của vụ án nên được quản lý lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Â, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Â, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh T thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Â đã truy tố, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị cáo, người làm

chứng, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/02/2023 tại đường Q thuộc địa phận thôn B, xã B, huyện Â, sau khi bị anh K dùng tay vật bị cáo ngã xuống đường, Trần Mạnh T đã có hành vi dùng 01 chiếc kim khâu giầy dài 18,5cm một đầu bằng kim loại sắc nhọn được xác định là hung khí nguy hiểm đâm 04 nhát vào vùng ngực anh Nguyễn Văn K, làm anh K bị thương phải đi bệnh viện điều trị. Hậu quả anh K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo kết luận giám định là 27%.

Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa, anh K phủ nhận lời khai của bị cáo, anh khai anh bị đâm từ phía sau và anh không biết ai gây thương tích cho anh. Anh cũng không có hành vi vật bị cáo trước khiến bị cáo bị đập trán xuống đường. Tuy nhiên căn cứ vào hình ảnh trích xuất từ camera cho thấy bị cáo và anh K có khoác vai nhau di chuyển trên đường, anh K thừa nhận người mặc áo sáng màu là anh, còn người kia là bị cáo. Anh K và bị cáo đều khai quá trình bị cáo gây thương tích cho anh diễn ra nhanh, liên tục và tại một vị trí. Hơn nữa, tại giấy xem xét dấu vết trên thân thể ngày 21/2/2023 thể hiện bị cáo bị thương ở trán, còn thương tích của anh K hoàn toàn ở vùng ngực. Do vậy lời khai cuả anh K không có căn cứ để chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên có đủ nhận thức để biết rằng hành vi của mình sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường sức khoẻ của người khác và coi thường pháp luật. Chính vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh, kịp thời trước pháp luật là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần khi là người chủ động khiêu khích và có hành vi dùng tay phải kéo cổ và vật T ngã đập trán xuống đường, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo có hành vi gây thương tích cho anh K. Hội đồng xét xử xác định lỗi của bị cáo là 80%, còn lỗi của bị hại là 20%.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ân Thi truy tố bị cáo Trần Mạnh T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn cân nhắc, xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú, gia đình bị cáo có bố đẻ là Trần Trung T1 ngày

25/9/2000 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và ngày 25/6/2001 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; trong vụ việc bị hại có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, tuy nhiên bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng, sau khi sự việc xảy ra chưa bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tình trạng giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực ngày càng gia tăng và bị xã hội lên án mạnh mẽ. Chính vì vậy để ổn định trật tự trị an xã hội cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm ở đại phương, xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và là bài học cảnh tỉnh cho những người khác.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh các khoản tiền chi phí cấp cứu điều trị thương tích, tiền mất thu nhập ngày công lao động của anh và của vợ anh là chị Phan Thị N là người chăm sóc anh trong quá trình điều trị thương tích do T gây ra.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và thực tế th□ơng tích của anh Khương thì bị cáo Thắng có trách nhiệm bồi th□ờng cho anh Khương các khoản tiền sau:

- Tiền chi phí liên quan đến việc điều trị thương tích và khám chữa bệnh:

Theo hóa đơn giấy tờ thì chi phí anh K điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ1 tổng số tiền 13.275.697đ, trong đó: Bảo hiểm y tế chi trả 13.037.097đ, anh K chi trả 238.600đ.

- Tiền xe đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1 là 01 lần đi và 01 lần về, mỗi lần là 400.000 đồng tổng cộng là 800.000đ. Tại phiên tòa anh K có khai thêm 02 lần anh thuê xe đi Bạch Mai kiểm tra vết thương, tổng hết 4.000.000đ, anh không cung cấp được giấy tờ tài liệu gì chứng minh. Tuy nhiên đây là chi phí thực tế nhưng mức tiền chưa phù hợp nên chỉ chấp nhận việc anh K đi Bệnh viện B2 để kiểm tra vết thương mỗi lần là 1.000.000đ, tổng là 2.000.000đ

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 6.000.000đ.

- Về thiệt hại về ngày công lao động: Anh K không có việc làm ổn định, theo xác minh tại UBND xã B cung cấp thu nhập bình quân đầu người năm 2023 tại xã B là 150.000đ/ngày, anh K bị mất thu nhập trong thời gian nằm viện từ ngày 21/02/2023 đến ngày 08/3/2023 và 02 tháng phục hồi sức khỏe là 76 ngày x 150.000đ = 11.400.000đ.

- Bồi thường về tổn thất tinh thần tương ứng với 15 tháng lương cơ bản theo quy định của Nhà nước tương đương với số tiền 1.800.000đ x 15 tháng = 27.000.000đ.

Các khoản chi phí khác, anh K không kê khai cụ thể và không xuất trình được các giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

Tổng số tiền là 46.638.000đ, tuy nhiên do bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo chỉ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại tương ứng với phần lỗi của bị cáo 47.438.600đ x 80% = 37.950.880đ.

- Bồi thường thiệt hại về ngày công lao động của người chăm sóc: Trong thời gian anh K nằm viện, chị N là chăm sóc cho anh thời gian 15 ngày từ ngày 21/02/2023 đến ngày 07/3/2023. Chị N làm công nhân của Công ty cổ phần D chi nhánh H4, mức lương của chị là 7.835.484đ/tháng, do vậy số tiền bị cáo bồi thường cho chị N là (7.835.484 đồng : 30 ngày) x 15 ngày = 3.917.742đ.

[5] Về việc xử lý vật chứng của vụ án: 01 chiếc kim khâu (Ký hiệu A) là hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho anh K xét không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc áo khoác (Ký hiệu A1) của anh K, tại phiên tòa anh K không đề nghị nhận lại do vậy tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Cusigle loại cu95/4GB chứa đoạn video trích xuất từ camera là chứng cứ chứng minh tình tiết của vụ án nên sẽ được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 điểm a khoản 1 Điều 47của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh T 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn K số tiền là 37.950.880đ, bồi thường cho chị Phan Thị N số tiền là 3.917.742đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Khương, chị Nhàn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nói trên phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n□ớc công bố t□ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc kim khâu (Ký hiệu A); 01 chiếc áo khoác (Ký hiệu A1)

(*Đặc điểm chi tiết vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSAT ngày 07/7/2023 của* VKS huyện Â1*, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2023*).

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 USB nhãn hiệu Cusigle loại cu95/4GB.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.093.413đ án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh K, chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq điều tra CA huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Cq THAHS CA huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thuỷ